

Số: 44-BTCT/PCCS
V/v: ưu đãi thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2005.

Kính gửi: Công ty cổ phần cảng Đoàn Xá.
Số 15 đường Ngô Quyền - Q.Ngô Quyền - TP.Hải Phòng.

Trả lời công văn số 11/CV-DX ngày 10/1/2005 của Công ty cổ phần cảng Đoàn Xá hỏi về việc ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Điều 26 Nghị định số 64/2004/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần có quy định: “Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước như đối với doanh nghiệp thành lập mới mà không cần phải làm thủ tục cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư”.

Tại điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN có quy định: “Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư; các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Thông tư này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại (thời gian ưu đãi về thuế theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (-) thời gian ưu đãi về thuế đã được hưởng đến ngày 01/01/2004).

Các cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước đây có điều kiện ưu đãi đầu tư theo các văn bản quy phạm pháp luật trước đây nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi về thuế theo các điều kiện ưu đãi đầu tư trước đây cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 1/1/2004”.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, Công ty chuyển từ DNNN thành Công ty cổ phần năm 2001 có ngành nghề thuộc ngành nghề, lĩnh vực được khuyến khích đầu tư và sử dụng nhiều lao động thì được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trước đây. Nay đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thi hành từ 1/1/2004 mà Công ty vẫn đáp ứng được điều kiện: ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư và sử dụng nhiều lao động thì

Công ty được hưởng 2 năm miễn thuế TNDN và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm tiếp theo. Như vậy, so với mức ưu đãi công ty đã được hưởng trước đây, công ty được hưởng thêm 1 năm giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

2) Căn cứ vào điểm 3 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp thì trường hợp đơn vị có dự án mở rộng sản xuất (dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp bến tàu Cảng Đoạn xá, đầu tư thiết bị thay đổi công nghệ khai thác Cảng) nếu thuộc ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại.

Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm. Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại thì phần thu nhập tăng thêm miễn thuế, giảm thuế được xác định như sau:

Phần thu nhập tăng thêm được miễn thuế, giảm thuế = Phần thu nhập chịu thuế trong năm x

Giá trị TSCĐ đầu tư mới đưa vào sử dụng cho SXKD

Tổng nguyên giá TSCĐ thực tế dùng cho SXKD”.

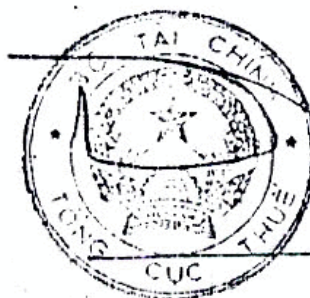
3) Trường hợp Công ty chuyển từ DNNN thành Công ty cổ phần có ngành nghề thuộc ngành nghề lĩnh vực A thì được áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Thuế suất thuế TNDN 20% được áp dụng trong 10 năm, kể từ khi cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh (theo hướng dẫn tại điểm 1.1, điểm 2.3 mục II Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC).

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Cục thuế TP. Hải phòng.
- Lưu VP(HC); PCCS(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương